

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III
Số: 190/TS₃-QTMT&BTSMT

V/v thông báo kết quả quan trắc vùng nuôi trồng
thủy sản tại một số tỉnh trọng điểm khu vực
Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2024

BẢN TIN THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC (ĐỢT 12)

(Theo Quyết định số 513/QĐ-TCTS-NTTS ngày 28/12/2021 của Tổng cục Thủy sản)

Phần I: Thông tin chung điểm quan trắc

- I. Thông tin cơ bản về điểm, thời gian, đặc điểm thời tiết lúc quan trắc: như phụ lục 1 đính kèm.
- II. Tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc; cảnh báo các yếu tố nằm ngoài giới hạn cho phép (GHCP).

Theo thông tin từ Chi cục Thủy sản các địa phương, đến thời điểm quan trắc tình hình nuôi trồng thủy sản các tỉnh như sau:

- Bình Định: diện tích nuôi thủy sản nước lợ toàn tỉnh khoảng 1.435 ha, trong đó nuôi tôm nước lợ thâm canh và bán thâm canh khoảng 275 ha, 1.194 ha nuôi quảng canh cải tiến, còn lại là các đối tượng nuôi khác. Sản lượng tôm nuôi nước lợ ước đạt 750 tấn.

- Phú Yên: tổng số lồng nuôi biển các loại khoảng 76.861 lồng, trong đó thị xã Đông Hòa có 16.852 lồng, thị xã Sông Cầu 40.914 lồng tôm hùm thương phẩm, sản lượng ước đạt 650 tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ. Diện tích nuôi tôm nước lợ ước đạt 1.402 ha, tăng 1,7% (tôm sú 222 ha, thẻ chân trắng 1.180 ha), sản lượng ước đạt 3.626 tấn, tăng 5,9 % so với cùng kỳ (tôm sú 16 tấn, tôm thẻ 3.610 tấn). Sản xuất giống tôm nước lợ ước đạt 3,9 tỷ postlarvae, tăng 6,3% so với cùng kỳ.

- Khánh Hòa: tổng số lồng nuôi tôm hùm thương phẩm khoảng 54.889 lồng, sản lượng ước đạt 693 tấn. Diện tích nuôi tôm nước lợ khoảng 1.044 ha (tôm sú 185 ha, tôm thẻ chân trắng 859 ha), sản lượng ước đạt 1.455 tấn (tôm sú 118 tấn, tôm thẻ 1.337 tấn).

- Ninh Thuận: sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.318 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó tôm nước lợ 705 tấn. Sản xuất giống tôm nước lợ ước đạt 14,4 tỷ postlarvae.

- Bình Thuận: diện tích nuôi tôm nước lợ đạt 216 ha (chủ yếu là tôm thẻ chân trắng), tăng 4,3% so với cùng kỳ năm 2023; sản lượng ước đạt 1.397 tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Sản xuất giống tôm nước lợ ước đạt 7,3 tỷ postlarvae, tăng 2,1% so với cùng kỳ.

- Lâm Đồng: diện tích NTTS toàn tỉnh ổn định, khoảng 2.364 ha, trong đó diện tích nuôi cá tầm là 54 ha.

Dựa vào kết quả quan trắc đợt 12, cảnh báo các yếu tố môi trường nước có khả năng nằm ngoài GHCP trong thời gian tới, gồm: nhiệt độ, độ kiềm, DO, NH₄⁺-N, PO₄³⁻-P, *Vibrio* spp. và tổng coliform.

Phần II: Kết quả quan trắc chất lượng nước

- I. Kết quả phân tích mẫu: như phụ lục 2 - 7 đính kèm.

II. Đánh giá chất lượng nước (AWQI): như phụ lục 8 đính kèm.

Từ kết quả phân tích (mẫu nước, tôm thẻ chân trắng, tôm hùm). Khuyến cáo cho các vùng nuôi như sau:

- *Môi trường nước cấp vùng nuôi tôm nước lợ và vùng sản xuất giống:*

Chất lượng nước cấp trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI đều ở mức rất tốt (AWQI= 92-97). Một số lưu ý như sau:

+ Kết quả quan trắc đợt 12 cho thấy, nhiệt độ nước chưa vượt ngưỡng, tuy nhiên nhiệt độ trung bình các vùng nuôi cao (31,4°C). Do đó, tiếp tục thực hiện các biện pháp tránh nắng nóng cho tôm như đã khuyến cáo ở đợt 11, cho đến khi thời tiết ổn định hơn.

+ Tại Đông Điền, Vinh Quang (Bình Định) độ kiềm đo được chưa phù hợp cho nuôi tôm nước lợ, do đó cần bổ sung vôi (CaCO_3), super alkaline, khoáng tổng hợp để đảm bảo độ kiềm trong nước ao nuôi từ 80 – 200 mg/l.

+ Hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ có dấu hiệu tăng nhẹ trong nước cấp ở một số vùng nuôi (có 4/15 mẫu vượt GHCP). Do đó, cần xử lý kỹ trước khi cấp vào ao, đặc biệt ở Bình Định, Phú Yên.

+ Các ao nuôi lấy nước cấp khu vực Đông Điền (Tuy Phước – Đình Định) cần khử trùng (bằng chlorin/thuốc tím) trước khi cấp vào ao nuôi (mật độ *Vibrio* spp. vượt GHCP).

Ngoài ra, theo dự báo xu thế thời tiết của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, khu vực Nam Trung Bộ từ ngày 18-25/5 ngày nắng, có mưa rào và dông, cục bộ có mưa to (thời gian mưa tập trung vào chiều tối và đêm). Một số khuyến cáo như sau:

+ Xu thế thời tiết ngày nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông thường xảy ra vào các tháng mùa hè qua các năm, làm biến động mạnh các yếu tố nhiệt độ, pH, độ kiềm, màu nước, ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi, là cơ hội cho các tác nhân gây bệnh trên tôm phát triển. Vì vậy, người nuôi cần chuẩn bị đủ vôi, dolomite, men vinh sinh, chế phẩm sinh học,... để xử lý kịp thời khi có mưa dông.

+ Chủ động phòng bệnh cho tôm đối với một số bệnh phát triển mạnh trong mùa nắng nóng ở khu vực (bệnh phân trắng, đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp,...).

- *Giám sát định kỳ môi trường nước ao nuôi tôm nước lợ và các tác nhân gây bệnh trên tôm ở Bình Định:*

Ao Ngô Văn Đính: Mật độ *Vibrio* spp. trong nước ao giám sát vượt GHCP, do đó cần khử trùng nước bằng Iodine (liều dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất). Sau khi khử trùng, bổ sung chủng vi khuẩn có lợi như *Bacillus* spp., probiotic,... Các thông số còn lại phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Kết quả xét nghiệm tác nhân gây bệnh đốm trắng (WSSV), bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND) và tác nhân gây còi (EHP) trên tôm đều cho kết quả âm tính.

Ao Ngô Văn Định: Các thông số giám sát phù hợp cho nuôi tôm, ngoại trừ độ kiềm chưa đạt yêu cầu, vì vậy cần bổ sung vôi để tăng độ kiềm trong nước ao nuôi. Kết quả xét nghiệm tác nhân gây bệnh trên tôm (WSSV, AHPND, EHP) đều cho kết quả âm tính.

Ao Ngô Văn Thương: Các thông số giám sát phù hợp cho nuôi tôm, ngoại trừ ôxy hòa tan thấp hơn GHCP, cần tăng cường quạt nước để cung cấp đủ ôxy hòa tan. Kết quả xét nghiệm tác nhân gây bệnh trên tôm (WSSV, AHPND, EHP) đều cho kết quả âm tính.

Ngoài ra, mặt dù nhiệt độ nước ở các ao nuôi chưa vượt GHCP nhưng ở mức cao, (dao động từ 31,6-32,0°C), độ kiềm còn thấp, $\text{NH}_4^+\text{-N}$, TSS và COD có xu hướng tăng so

với đợt giám sát trước, do vậy cần thực hiện các biện pháp tránh nóng cho tôm (che lưới lan, nâng cao mực nước, tăng thời gian quạt nước, ...), bổ sung vôi, sử dụng túi lọc khi cấp nước vào ao nuôi, kiểm soát lượng thức ăn nhằm hạn chế TSS, $\text{NH}_4^+\text{-N}$, COD tăng ở các ao nuôi thời gian tới.

- *Môi trường nước vùng nuôi tôm hùm và giám sát bệnh sứa trên tôm*: Chất lượng nước vùng nuôi tôm hùm Xuân Tụ, Trí Nguyên đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức kém (AWQI = 37 - 38), ở mức tốt tại Xuân Phương, các vùng còn lại ở mức rất tốt. Một số lưu ý:

+ Kết quả quan trắc cho thấy, nhiệt độ nước chưa vượt GHCP, tuy nhiên nhiệt độ trung bình các vùng nuôi cao ($31,2^\circ\text{C}$). Vì vậy, tiếp tục thực hiện các biện pháp tránh nóng cho tôm, cho đến khi thời tiết ở khu vực ổn định hơn.

+ Hàm lượng oxy hòa tan (DO) thấp hơn GHCP (2/21 vị trí đo) diễn ra ở ven bờ vùng nuôi Xuân Yên và Xuân Tụ.

+ Hàm lượng $\text{NH}_4^+\text{-N}$ vượt ngưỡng ở 4/21 vị trí thu mẫu (chủ yếu ven bờ các vùng nuôi), mật độ *Vibrio* spp. vượt ở 7/21 vị trí và coliforms vượt ngưỡng ở khu nuôi Trí Nguyên. Vì vậy, cần thường xuyên vệ sinh lưới lồng, thu gom thức ăn thừa đồng thời treo túi vôi quanh lồng/bè (khoảng 2kg vôi/túi) nhằm hạn chế mật độ *Vibrio* spp. và coliforms cao tại các vùng nuôi.

+ Kết quả quan trắc cho thấy, hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ chưa có dấu hiệu giảm ở ven bờ một số vùng nuôi so với đợt quan trắc trước. Vì vậy, cần lưu ý hiện tượng tảo nở hoa đặc biệt là ở ven bờ vùng nuôi Xuân Tụ và Trí Nguyên (Khánh Hòa).

+ Tác nhân gây bệnh sứa (RLB) giám sát trên tôm hùm nuôi ở Xuân Phương, Xuân Yên và Lạch Cỏ Cò cùng chiếm 16,7% (1/6 mẫu mỗi vùng). Vi khuẩn *V. alginolyticus* (gây đỏ thân tôm hùm) ở Xuân Phương, Xuân Yên chiếm 50,0% (3/6 mẫu mỗi vùng), ở Lạch Cỏ Cò chiếm 33,3% (2/6 mẫu). Từ kết quả trên cho thấy, tác nhân gây đỏ thân trên tôm hùm chiếm tỷ lệ khá cao ở Phú Yên, do đó người nuôi có thể sử dụng giải pháp kỹ thuật (theo TBKT 03-02:2017/BNN&PTNT) để phòng và điều trị bệnh cho tôm hùm nuôi. Mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. trong mẫu tôm hùm cao, dao động từ $4,3 \times 10^4 - 3,2 \times 10^5$ cfu/g (Phú Yên) và từ $7,9 \times 10^4 - 2,5 \times 10^5$ cfu/g (Khánh Hòa).

Ngoài ra, thời tiết ở khu vực thời gian tới ngày nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông. Một số khuyến cáo như sau:

+ Tiếp tục thực hiện các biện pháp tránh nóng cho tôm hùm nuôi.

+ Theo dõi dòng chảy (dòng nóng hoặc lạnh) ở khu vực nuôi, quan sát hiện tượng màu nước thay đổi bất thường, để có các biện pháp điều chỉnh lồng nuôi, chế độ cho ăn phù hợp.


+ Khi lặn thu gom thức ăn thừa, kiểm tra tôm, người nuôi cần quan sát kỹ hoạt động của tôm, các biểu hiện bất thường, đặc biệt là tôm nuôi ở vùng Xuân Tụ, Trí Nguyên (chất lượng nước ở mức kém của hai đợt quan trắc gần nhất).

- *Môi trường nước cấp vùng nuôi cá nước lạnh*:

Chất lượng nước cấp các vùng nuôi cá nước lạnh trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI đều ở mức rất tốt (AWQI=92-93). Một số lưu ý:

+ Người nuôi cần cho nước cấp chảy qua bể lọc thô ($\text{NH}_4^+\text{-N}$ khá cao ở hồ Tuyên Lâm, dao động từ 0,45-0,71 mg/l; $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ ở hai điểm quan trắc dao động từ 0,21-0,33 mg/l, vượt GHCP). Cần lưu ý hiện tượng tảo nở hoa, đặc biệt ở hồ Tuyên Lâm.

+ Mặt dù nhiệt độ nguồn nước cấp chưa vượt giới hạn theo TCVN 13952:2024 (10-26°C đối với nuôi cá nước lạnh). Tuy nhiên, nhiệt độ nước tại các điểm quan trắc ở Lâm Đồng khá cao (dao động từ 19,6 – 22,8°C, trung bình 21,2°C). Ngoài ra, theo dự báo khu vực Tây Nguyên thời gian tới tiếp tục có nắng nóng, vì vậy người nuôi cần thực hiện các biện pháp tránh nóng cá nuôi như: che lưới lan, tăng mức nước, tăng lưu lượng nước trao đổi qua ao/bể nuôi. Đồng thời, chủ động nguồn nước cấp vào ao/bể nuôi (hiện mực nước các hồ, sông, suối cạn thấp do nắng nóng kéo dài ở khu vực).

Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phổ biến bản tin quan trắc đến cộng đồng người nuôi trồng thủy sản. 

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản;
- Phòng NN&PTNT huyện Tuy Phước, Tuy Phong;
- Phòng Kinh tế thị xã Sông Cầu, Đông Hòa;
- Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh, thành phố Cam Ranh;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Chi cục chăn nuôi, thú y và thủy sản Lâm Đồng;
- Trung tâm QTMT và bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.



PGS.TS VÕ VĂN NHA